

# ĐÁP ÁN TOÁN 3

Mã môn học: MATH141801

Ngày thi: 09/01/2019

Câu		Nội dung	Điểm
1	a	Ta có $\mathbf{R}'(t) = \langle 2t, 1/t, -\sin(t-1) \rangle$ , $\mathbf{R}''(t) = \langle 2, -1/t^2, -\cos(t-1) \rangle$ .	0,5
		Khi $t=1$ , $\mathbf{R}'(1) = \langle 2, 1, 0 \rangle$ , $\mathbf{R}''(1) = \langle 2, -1, -1 \rangle$ nên $\mathbf{R}'(1) \times \mathbf{R}''(1) = \langle -1, 2, -4 \rangle$	0,5
		Độ cong của đồ thị hàm vector khi $t=1$ : $\kappa(1) = \frac{\ \mathbf{R}'(1) \times \mathbf{R}''(1)\ }{\ \mathbf{R}'(1)\ ^3} = \frac{\sqrt{21}}{5\sqrt{5}}$ .	0,5
	b	Ta có: $f_x = 2x(e^z - 1)$ , $f_y = 2(e^z - 1)$ , $f_z = e^z(x^2 + 2y)$ , $\nabla f(1, 3, 0) = \langle 0, 0, 7 \rangle$ .	0,5
		Vector đơn vị $u = \frac{\nabla f(1, 3, 0)}{\ \nabla f(1, 3, 0)\ } = \langle 0, 0, 1 \rangle$ , nên $D_u f(1, 3, 0) = \nabla f(1, 3, 0) \cdot u = 7$ .	0,5
2	a	Ta có: $z^2 = \frac{x^2}{2} + \frac{y^2}{7} \Leftrightarrow F(x, y, z) = \frac{x^2}{2} + \frac{y^2}{7} - z^2 = 0$ . Do $\nabla F(x, y, z) = \langle x, 2y/7, -2z \rangle$ nên $\nabla F(\sqrt{2}, \sqrt{7}, -\sqrt{2}) = \langle \sqrt{2}, 2\sqrt{7}/7, 2\sqrt{2} \rangle$ . Phương trình mặt phẳng tiếp xúc của mặt tại $M$ : $\sqrt{2}(x - \sqrt{2}) + 2\sqrt{7}/7(y - \sqrt{7}) + 2\sqrt{2}(z + \sqrt{2}) = 0$ .	0,75
	b	Các đạo hàm riêng của $g(x, y)$ : $g_x = 2xy + 6y - 2x^2 - 6x$ ; $g_y = x^2 + 6x - 2y$ .	0,25
		$\begin{cases} g_x = 0 \\ g_y = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} (y-x)(2x+6) = 0 \\ x^2 + 6x - 2y = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ y = 0 \end{cases} \vee \begin{cases} x = -4 \\ y = -4 \end{cases} \vee \begin{cases} x = -3 \\ y = -9/2 \end{cases}$ . Vậy $g(x, y)$ có 3 điểm dừng: $M(0, 0)$ , $N(-4, -4)$ và $P(-3, -9/2)$ .	0,5
		$A = g_{xx} = 2y - 4x - 6$ , $B = g_{xy} = 2x + 6$ , $C = g_{yy} = -2$ .	0,25
		Tại $M(0, 0)$ , $AC - B^2 = -24 < 0$ nên $g(x, y)$ không đạt cực trị tại $M$ .	0,25
		Tại $N(-4, -4)$ , do $AC - B^2 = -8 < 0$ nên $g(x, y)$ không đạt cực trị tại $N$ .	0,25
		Tại $P(-3, -9/2)$ , do $AC - B^2 = 6 > 0$ , $A = -3 < 0$ nên $g(x, y)$ đạt cực đại tại $P$ .	0,25
3	a	Mô tả miền lấy tích phân: $D: \begin{cases} 0 \leq x \leq 1/3 \\ 3x \leq y \leq 1. \end{cases}$ Ta có: $I = \iint_D (x + 5y^2) dA = \int_0^{1/3} \int_{3x}^1 (x + 5y^2) dy dx$ .	0,5
		$= \int_0^{1/3} (-45x^3 - 3x^2 + x + 5/3) dx = \frac{47}{108}$ .	0,5

4	b	Ta có $V = \iint_D \left(5 - \sqrt{x^2 + y^2} - \sqrt{x^2 + y^2}\right) dA$ , với $D: x^2 + y^2 \leq 25/4$ .	0,5
		Đặt $\begin{cases} x = r \cos \theta \\ y = r \sin \theta \end{cases}$ , ta có $\begin{cases} 0 \leq r \leq 5/2 \\ 0 \leq \theta \leq 2\pi \end{cases}$ và $J(r, \theta) = r$ . Vậy $V = \int_0^{5/2} \int_0^{2\pi} (5 - r - r) r d\theta dr = 2\pi \int_0^{5/2} (5 - 2r) r dr = \frac{125\pi}{12}$ .	0,5
	a	Với $M(x, y) = x^2 + 3y - 2xy$ , $N(x, y) = 3x - x^2 + y^2$ , ta có $M_y = N_x = 3 - 2x$ .	0,25
		Suy ra $I = \int_C (x^2 + 3y - 2xy) dx + (3x - x^2 + y^2) dy = \int_{AB} (x^2 + 3y - 2xy) dx + (3x - x^2 + y^2) dy$	0,25
		với $\overline{AB}: x = -2 + 4t, y = 0, t: 0 \rightarrow 1$ .	0,25
		Vậy $I = \int_0^1 4(-2 + 4t)^2 dt = 16/3$ .	0,25
	b	Ta có $I = \iint_S (x + 2y - 3z) dS = \iint_D \left(x + 2y - 3(4 - x^2 - y^2)\right) \sqrt{1 + 4x^2 + 4y^2} dA$ , với $D: x^2 + y^2 \leq 1$ .	0,25
		Đặt $x = r \cos \theta, y = r \sin \theta$ , ta có $0 \leq r \leq 1, 0 \leq \theta \leq 2\pi$ và $J(r, \theta) = r$ . Do đó, $I = \int_0^1 \int_0^{2\pi} (r \cos \theta + 2r \sin \theta - 3(4 - r^2)) \sqrt{1 + 4r^2} r d\theta dr$	0,25
		$= 2\pi \int_0^1 (-12 + 3r^2) r \sqrt{1 + 4r^2} dr = \frac{\pi}{8} \left(-70\sqrt{5} + \frac{82}{5}\right)$ .	0,5
	c	Flux $= \iint_S \mathbf{F} \cdot \mathbf{N} dS = - \iiint_V (2y + 3x^2 - 2x^2 + z^2 + y^2) dV = - \iiint_V (2y + x^2 + y^2 + z^2) dV$ với $V: x^2 + y^2 + z^2 \leq 16$ .	0,5
		Đổi biến sang tọa độ cầu, ta được $Flux = - \int_0^4 \int_0^\pi \int_0^{2\pi} (2\rho \sin \theta \sin \varphi + \rho^2) \rho^2 \sin \varphi d\theta d\varphi d\rho = \frac{-4^6}{5} \pi$ .	0,5